

Bản án số: 150/2017/HS-ST
Ngày: 31-10- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Yêm

Ông Nguyễn Tuấn Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Duy Khoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:***

Ông Đỗ Cao Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2017/HSST ngày 12/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/QĐXXST-HS ngày 19/10/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC TR, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: TT, BH, BQ, Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 6/12; Dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H và bà Lý Thị T; có vợ là Lý Thị D, sinh năm 1993. Danh chỉ bản số 342 ngày 07/8/2017 của Công an huyện Đông Anh; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2017 đến ngày 14/8/2017, tạm giam từ ngày 14/8/2017 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:** 1/ Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1988;

HKTT: Xóm 4, NCN, NL, Nghệ An;

Chỗ ở: thôn ĐĐ, ĐM, ĐA, Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Anh **Trần Duy T**, sinh năm 1993;

HKTT: HM, HC, BL, Hà Nam

Chỗ ở: thôn ĐĐ, ĐM, ĐA, Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1992;

HKTT: Thôn 2, QB, CM, Hà Nội

Chỗ ở: thôn ĐĐ, ĐM, ĐA, Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984;

Trú tại: Số 500, NGT, phường TA, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1966;

Trú tại: TT, BH, BQ, Hà Giang.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/6/2017, bị can Tr đến Công ty bia, nước giải khát HABECO (địa chỉ tại: TP, ML, Hà Nội) làm nhân công bốc xếp. Làm cùng Công ty với Tr có các anh Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Tr, Trần Duy T và anh Nguyễn Hữu H. Để thuận lợi cho công việc, Tr thuê trọ cùng phòng với các anh L, Tr, T và H tại nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 ở thôn ĐĐ, ĐM, ĐA, Hà Nội. Trong quá trình sinh hoạt, bị can Tr nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của những người cùng phòng trọ.

Khoảng 13h30' ngày 24/6/2017, bị can Tr và các anh L, T, H và anh Tr đi làm. Anh L khóa cửa phòng và giữ chìa khóa. Làm việc khoảng 30-40 phút, Tr gặp anh Thái Văn M (sinh năm 1990; HKTT: Thị trấn TS, ĐL, Nghệ An- là tổ trưởng tổ bốc xếp), Tr nói dối: “Em bị đau bụng, mệt quá, anh cho em xin nghỉ sớm”. Anh M đồng ý. Tr gặp anh L nói: “Anh cho em mượn chìa khóa phòng, em mệt nên em xin về trước” rồi lấy chìa khóa phòng trọ. Tại phòng trọ Tr lục soát ba lô để trên ván ngủ của anh Nguyễn Văn L trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus cùng vỏ ốp ngoài; lục soát ba lô để trên ván ngủ trộm cắp của anh Trần Duy T 01 điện thoại di động Nokia Lumia 520 và 680.000đồng; lục soát ba lô trộm cắp của anh Nguyễn Hữu H 01 điện thoại Samsung Galaxy J5. Tr cho tất cả tài sản trộm cắp được cất giấu vào balô của Tr rồi khóa cửa, cất chìa khóa trên cửa sổ phòng trọ, đi ra ngoài. Tr đi được khoảng 30 mét thì dừng lại tháo sim của 03 máy điện thoại trộm cắp được vứt xuống mương nước rồi đi xe bus đến thành phố Bắc Ninh. Đến nơi, Tr xuống xe, đi bộ đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “TT” (địa chỉ: Số 500, NGT, phường TA, TP.Bắc Ninh) gặp anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984 (chủ cửa hàng). Tr nói với anh Th có chiếc điện thoại Iphone 6S Plus của Tr bị nhập lỗi sai mật khẩu muốn bán. Anh Th xem điện thoại, thỏa thuận thống nhất giá mua bán là 6.900.000đồng. Sau khi mua điện thoại của Tr, anh Th giao cho anh Vũ Kết B, sinh

năm 1989 (là thợ sửa chữa điện thoại của cửa hàng) bẻ khóa chiếc điện thoại Iphone 6S Plus. Tr cầm tiền đi ra khỏi cửa hàng thuê một người lái xe ôm không quen biết chở đến Quốc lộ 18 để đón xe về Hà Nội. Trên đường đi, Tr bán chiếc điện thoại SamSung Galaxy J5 cho người lái xe ôm với giá 500.000đồng. Tr giữ lại chiếc điện thoại Nokia Lumia 520 sử dụng và tiêu xài hết số tiền trộm cắp được cùng tiền bán điện thoại.

Đến ngày 05/8/2017, Cơ quan điều tra đã bắt giữ được Nguyễn Đức Tr. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức Tr khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Nguyễn Đức Tr: 01 điện thoại di động Nokia Lumia 520.
- Của anh Vũ Kết B: 01 Vỏ ốp điện thoại Iphone 6S Plus, màu nâu đen có họa tiết rằn ri.

Cơ quan điều tra trưng cầu định giá số tài sản Tr đã trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá số 369/HĐĐG ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đông Anh, kết luận:

- + Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus cùng vỏ ốp ngoài kèm theo sim của anh Nguyễn Văn L trị giá 12.175.000 đồng;

- + Chiếc điện thoại di động Nokia Lumia 520 kèm theo sim của anh Trần Duy T trị giá 1.300.000đồng;

- + Chiếc điện thoại SamSung Galaxy J5 kèm theo sim của anh Nguyễn Hữu H trị giá 3.050.000đồng.

Tổng tài sản trị giá: 16.525.000đồng.

Ngày 15/8/2017 ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1966, trú tại: TT, BH, BQ, Hà Giang (bố bị can Tr) đến Cơ quan điều tra tự nguyện giao nộp số tiền 15.780.000đồng (tương ứng với trị giá tài sản mà Tr đã trộm cắp) giúp bị can Nguyễn Đức Tr khắc phục hậu quả.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả: Anh Nguyễn Văn L số tiền 12.050.000đồng và 01 ốp lưng điện thoại Iphone 6S Plus kèm theo sim bị trộm cắp; Anh Trần Duy T 01 điện thoại NokiaLuimia 520 và số tiền 680.000đ; Anh Nguyễn Hữu H số tiền 3.050.000đồng.

Sau khi nhận lại tài sản, anh L, anh T và anh H không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự, đề nghị Cơ quan điều tra xử lý nghiêm bị can Tr trước pháp luật.

Đối với các anh Nguyễn Văn Th, Vũ Kết B là người mua điện thoại của bị can Tr nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản Cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Nguyễn Đức Tr về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Áp dụng Điều 138 khoản 1; Điều 46 khoản 1 điểm h, p, khoản 2 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức Tr tù 06 tháng đến 08 tháng tù
- Về dân sự: Không phải giải quyết vì các bên đã giải quyết với nhau xong, không ai còn yêu cầu gì nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức Tr khai nhận: Bị cáo mới đến làm việc tại Công ty Habeco và thuê phòng trọ cùng các anh L, Tr, H và T. Ngày 23/6/2017 bị cáo muốn có tiền giải quyết việc gia đình nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của các anh cùng phòng trọ. Để tránh bị nghi ngờ, ngày hôm sau là 24/6/2017 bị cáo vẫn đi làm bình thường như mọi người. Sau khi làm việc được khoảng gần 1 tiếng bị cáo vờ kêu mệt nên xin tổ trưởng cho nghỉ và đến chỗ anh L lấy chìa khóa về phòng trọ nghỉ ngơi. Khi về phòng trọ, bị cáo đã lục ba lô của anh L trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus cùng vỏ ốp ngoài; lục ba lô của anh T lấy 01 điện thoại di động Nokia Lumia 520 và 680.000đồng; lục ba lô của anh H lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy J5. Bị cáo giấu tất cả tài sản trộm cắp được vào balô của mình rồi bỏ đi, được khoảng 30 mét bị cáo tháo sim của 03 máy điện thoại trộm cắp được vứt xuống mương nước rồi đi xe bus đến Thành phố BN bán điện thoại Iphone 6S Plus được 6.900.000đồng, bán điện thoại Samsung Galaxy J5 với giá 500.000đồng và giữ lại chiếc điện thoại Nokia Lumia 520 sử dụng. Đến ngày 05/8/2017, Cơ quan điều tra đã bắt giữ bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h15' ngày 24/6/2017 tại ĐĐ, ĐM, ĐA, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Đức Tr đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Văn L, Trần Duy T, Nguyễn Hữu H các tài sản gồm: 03 điện thoại trị giá 16.525.000đ và 680.000đ tiền mặt (tổng trị giá 17.205.000đ). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nên khi có ý định muốn trộm cắp tài sản của các anh cùng phòng trọ, bị cáo vẫn đi làm việc bình

thường, không để các anh nghi ngờ gì, sau giả vờ kêu mệt để về phòng trọ thực hiện mục đích trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội, gây hậu quả xấu dễ dẫn đến hiểu lầm, nghi ngờ, gây mất lòng tin giữa những người cùng phòng trọ với nhau. Vì vậy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Tr không có tình tiết tăng nặng nào và có các tình tiết giảm nhẹ như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã thay bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Việc bị cáo bồi thường thay bị cáo là do bị cáo đang bị tạm giam, không có điều kiện trực tiếp bồi thường nên đã nhờ cơ quan điều tra thông báo đến gia đình bồi thường thay bị cáo. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với các anh Nguyễn Văn Th, Vũ Kết B là người mua điện thoại của bị cáo Tr nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Người xe ôm mua điện thoại SamSung Galaxy J5, bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không truy tìm được, không có căn cứ xử lý.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự: không phải giải quyết, vì:

+ Anh Nguyễn Văn L đã được nhận lại 01 ốp lưng điện thoại Iphone 6S Plus kèm theo sim bị trộm cắp và số tiền bồi thường 12.050.000đồng.

+ Anh Trần Duy T đã được nhận lại 01 điện thoại NokiaLuimia 520 và số tiền 680.000đ.

+ Anh Nguyễn Hữu H đã được nhận số tiền bồi thường 3.050.000đồng.

+ Ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu gì về số tiền bồi thường thay bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo pháp luật quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự;
- Điều 99; Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức Tr** phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”:

Xử phạt: **Nguyễn Đức Tr 07 (bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2017

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan.

Nơi nhận:

- VKS huyện Đông Anh.
- Công an huyện Đông Anh.
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Oanh

